

Số: /KH-UBND

Thanh Thủy, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng số đến năm 2030 trên địa bàn xã Thanh Thủy

Thực hiện Kế hoạch số 6557/KH-UBND của UBND tỉnh Phú Thọ về Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Phú Thọ đến năm 2030; UBND xã Thanh Thủy xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển hạ tầng số bao gồm 04 thành phần chính: Hạ tầng viễn thông và Internet; Hạ tầng dữ liệu; Hạ tầng vật lý - số; Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ phải có dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng, phổ cập, bền vững, xanh, thông minh, mở và an toàn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

- Phát triển hạ tầng số trên nguyên tắc: hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí.

- Hạ tầng số phải được quy hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác.

- Thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư, phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã. Nâng cao nhận thức, xác định cụ thể trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Hạ tầng viễn thông và Internet

- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số.

- 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 01 Gb/s trở lên.

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 đạt 90%; chuyển đổi hoàn toàn mạng Internet sang IPv6, sẵn sàng cho IPv6 only, IoT.

b. Hạ tầng dữ liệu

Thu hút doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã.

c. Hạ tầng vật lý - số

- Số lượng kết nối IoT đạt mức trung bình cao của toàn quốc hoặc trung bình mỗi người dân có kết nối IoT.

- Tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu: giao thông, năng lượng, điện, nước.

d. Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ

- 70% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Tập trung phát triển các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số, bao gồm: định danh số, xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của người dân và quan tâm đầu tư, phát triển hạ tầng số

- Tăng cường truyền thông chính sách, đa dạng hoá các hình thức hội nghị, hội thảo, kết hợp với báo chí, truyền thông để các cơ quan nhà nước, các địa phương quan tâm đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số, bắt buộc sử dụng ứng dụng số, nền tảng số cải tiến nâng cao hiệu quả công việc; khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp tập trung đầu tư phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của xã.

- Triển khai sâu rộng phong trào “*Học tập số; Bình dân học vụ số*”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

2. Huy động, bảo đảm nguồn lực phát triển hạ tầng số

- Xây dựng kế hoạch đầu tư công, hằng năm dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt đối với các ngành, lĩnh vực: khoa học và công nghệ, giao thông, y tế, giáo dục, năng lượng, điện, nước, nông nghiệp và môi trường.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng, phát triển hạ tầng số, các nền tảng số, ứng dụng công nghệ số phù hợp với điều kiện thực tế.

3. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng

- Hướng dẫn, triển khai thực thi nghiêm các quy phạm pháp luật, chính sách và văn bản hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ

dữ liệu cá nhân. Xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật; bảo vệ quyền lợi người sử dụng, ứng phó, xử lý ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trên hạ tầng viễn thông.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hạ tầng số bao gồm việc triển khai các biện pháp để bảo vệ nhiều lớp, giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố, phục hồi hệ thống kịp thời, tuân thủ quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

4. Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển (R&D), đổi mới sáng tạo

- Đẩy mạnh các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ Việt Nam; đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm

- Chia sẻ, tham quan, học tập kinh nghiệm ở các tỉnh, địa phương có mô hình hay, cách làm tốt, hiệu quả về phát triển hạ tầng số, công nghệ số và chuyển đổi số.

- Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trong việc nghiên cứu, phát triển, sử dụng hiệu quả các hạ tầng số, công nghệ số.

6. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và ứng dụng công nghệ trong đo lường, quản lý, giám sát

- Kịp thời cụ thể hoá các quy định pháp luật, chủ động triển khai các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển hạ tầng số, công nghệ số, chuyển đổi số.

- Xử lý nghiêm các vi phạm về phát triển hạ tầng số; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc, hành vi cản trở trái phép việc xây dựng, phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã.

III. KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn xã hội hoá và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì phối hợp các phòng, ban ngành, các doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo, đề xuất với UBND xã xem xét giải quyết, điều chỉnh, bổ sung đối với các nội dung, vấn đề phát sinh hoặc vượt quá thẩm quyền.

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban cơ quan liên quan triển khai sâu rộng phong trào “*Học tập số; Bình dân học vụ số*”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Định kỳ trước ngày 10/12 hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu cho UBND xã bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế.

- Chủ trì tham mưu các giải pháp thu hút các nguồn vốn đầu tư để phát triển hạ tầng số, công nghệ số, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Chủ trì việc sử dụng đất kết hợp đa mục đích và các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai trong cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên đất kết hợp đa mục đích theo quy định.

3. Công an xã

- Đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ BMNN, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình phát triển hạ tầng số. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong phát triển hạ tầng số.

- Phát hiện, xử lý các hành vi cản trở việc xây dựng hợp pháp, hành vi phá hoại, xâm phạm cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn xã.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Đăng bài tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của xã nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của hạ tầng số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, nâng cao kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân trên địa bàn xã.

- Tăng cường tuyên truyền chính sách của nhà nước để khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp tập trung đầu tư phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

5. Các doanh nghiệp Viễn thông, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; các quy định trong xây dựng; chấp hành các quy định và tăng cường việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông, hạ tầng kỹ thuật liên ngành.

6. Trưởng các khu dân cư

- Phối hợp với các phòng, ban cơ quan liên quan triển khai sâu rộng phong trào “*Học tập số; Bình dân học vụ số*”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số cho nhân dân trong khu dân cư.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hạ tầng số đến năm 2030 trên địa bàn xã Thanh Thủy. Định kỳ trước ngày 05/12 hằng năm, các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, tổ chức có liên quan báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa -Xã hội*) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TTĐU, TT HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các Doanh nghiệp viễn thông;
- Trưởng khu dân cư;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn

